

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN**

Bản án số: 10/2022/HSST
Ngày: 22-3-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Anh Tú.
2. Ông Phan Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên

Ngày 22/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo: **Lang Văn K**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1997 tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm X, xã YH, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định và bà Lang Thị Đ (Đã chết); Vợ - Con: Chưa có; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong vào ngày 21/5/2021; Bị tạm giữ từ ngày 24/11/2021 và tạm giam từ ngày 01/12/2021 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang. Trợ giúp viên pháp lý. Chi nhánh số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại: Ông Lô Văn Th. Sinh năm 1972. Trú tại: Bản KK, xã CB, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 24/11/2021, Lang Văn K từ nhà mang theo 01 chiếc kèm đi tìm kiếm phế liệu tại địa bàn xã CB, huyện Quỳnh Châu để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, tại khu vực bản ĐP, xã CB thì K nhìn thấy bên đường có một chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER, BKS 37X4-3828 không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nói trên. K đã lấy chiếc kèm mang theo ra cắt nối một

đoạn dây điện xe máy rồi bấm công tắc đề xe và đạp cần khởi động tuy nhiên xe không nổ máy. K tiếp tục dùng kèm tháo chiếc gương chiếu hậu và giá đèn hàng bằng gỗ ở yên xe ra khỏi xe và ném lên trên đồi keo. Sau đó K dắt chiếc xe theo hướng về Quỳ Hợp để tìm nơi tiêu thụ. Khi Lang Văn K đang dắt chiếc xe máy vừa trộm được trên đường Quốc lộ 48 thuộc bản KM, xã CB thì bị lực lượng Công an xã CB tiến hành kiểm tra hành chính nhưng K không xuất trình được giấy tờ tùy thân và giấy tờ nguồn gốc xe máy. Công an xã CB đã đưa K về trụ sở làm việc và qua đấu tranh thì K khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Ông Lô Văn Th sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản thì đã có đơn trình báo với Công an xã CB, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

Tại bản Kết luận định giá số 26/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Quỳ Châu kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER, BKS 37X4-3828 có giá trị thành tiền tại thời điểm bị trộm cắp là 5.400.000^d (Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Ông Lô Văn Th trình bày như nội dung trên và ngày 20/12/2021, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã trả lại chiếc xe máy cùng các phụ kiện kèm theo cho ông Lô Văn Th nên ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 19/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu đã quyết định truy tố Lang Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kèm Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật như viện dẫn của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo mức án từ 04 đến 06 tháng tù.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại: Tại phiên tòa hôm nay, ông Lô Văn Th vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của người này và được công bố tại phiên tòa. Ngoài ra, ông Lô Văn Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét thấy, việc vắng mặt ông Lô Văn Th không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lô Văn Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 24/11/2021, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt trái phép chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER, BKS 37X4-3828 tại địa bàn bản ĐP, xã CB, huyện Quỳnh Châu. Trong quá trình dắt bộ trên Quốc lộ 48 tại bản KM, xã CB thì bị Công an xã CB phát hiện, bắt quả tang.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt trái phép 1 chiếc xe máy có trị giá 5.400.000^d (Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng). Như vậy, bị cáo Lang Văn K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Vì bản thân lười lao động, không có nghề nghiệp và thu nhập nên bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác nhằm phục vụ cho mục đích chơi bời, tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự trên địa bàn và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo vào năm 2019 đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng và mới chấp hành xong vào ngày 21/5/2021. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, xét cho bị cáo, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lô Văn Th đã được nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy nên miễn xét.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 chiếc kèm cầm tay. Xét thấy đây là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Lang Văn K 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2021.

- Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kèm. (Có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 15 giờ ngày 19/01/2022 giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu).

- Căn cứ vào điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Lang Văn K phải chịu 200.000^d án phí HSST.

- Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lô Văn Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND; Công an; THADS H.Quỳnh Châu;
- VKSND; Trại tạm giam CA T.Nghệ An;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Người bào chữa; Bị hại;
- Lưu HSVA.

Trần Hoài Nam